

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐH  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 31 – 03 – 2023  
V/v “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghét*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đỗ Kim Phụng

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh

*- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện ĐH.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà: Ông Châu Hoa Đăng – Kiểm sát viên.*

Ngày 31 tháng 03 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 669/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Q, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp CT, xã DT, Huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Đỗ Rô T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp LX, xã DT, Huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

*(nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn chị Bùi Thị Q trình bày: Chị và anh Đỗ Rô T xây dựng hôn nhân năm 2005; Vợ chồng chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DT, Huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Trong thời gian chung sống vợ chồng chị có 02 con chung là Đỗ Đan TR, sinh ngày 10/02/2006 và Đỗ Đan H, sinh ngày 07/6/2007. Cháu H và TR đang sống cùng chị.

Trong thời gian chung sống vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn do không hợp tính tình, không còn tình cảm với nhau. Chị và anh Đỗ Rô T đã sống ly thân 01 năm nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng chị đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Rô T. Về con chung chị yêu cầu được nuôi cháu Đỗ Đan TR và Đỗ Đan H. Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung vợ chồng chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về nợ

chung không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai anh Đỗ Rô T trình bày: Anh và chị Bùi Thị Q tự nguyện xây dựng hôn nhân với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2005. Vợ chồng anh có 02 con chung là Đỗ Đan TR, sinh ngày 10/02/2006 và Đỗ Đan H, sinh ngày 07/6/2007. Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng anh có xảy ra mâu thuẫn do không hợp tính tình, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm. Nay chị Bùi Thị Q yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị Bùi Thị Q. Khi ly hôn anh đồng ý giao cháu Đỗ Đan TR và Đỗ Đan H cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về tài sản chung vợ chồng anh tự thoả thuận không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết. Về nợ chung không có nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Em Đỗ Đan TR và Đỗ Đan H trình bày nguyện vọng được sống cùng mẹ là Bùi Thị Q. Đây là ý chí tự nguyện của em TR, H, không ai ép buộc.

Ý kiến của kiểm sát viên:

*Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

*Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:* Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các quyết định nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

*Về nội dung:* Đề nghị căn cứ Điều 28, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 53, Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Bùi Thị Q và anh Đỗ Rô T; Giao cháu Đỗ Đan TR, sinh ngày 10/02/2006 và Đỗ Đan H, sinh ngày 07/6/2007 cho chị Bùi Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Thị Q và anh Đỗ Rô T có địa chỉ thường trú tại xã Định Thành, Huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện ĐH. Chị Bùi Thị Q, anh Đỗ Rô T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Bùi Thị Q và anh Đỗ Rô T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Q và anh Đỗ Rô T có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa chị Bùi Thị Q và anh Đỗ Rô T là tự nguyện và hợp pháp. Chị Bùi Thị Q xác định hiện nay vợ chồng chị không còn chung sống với nhau, không còn yêu thương nhau, không còn quan tâm lẫn nhau

nên yêu cầu được ly hôn với anh Đỗ Rô T. Anh Đỗ Rô T thống nhất đồng ý ly hôn của chị Bùi Thị Q. Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế vợ chồng chị Bùi Thị Q và anh Đỗ Rô T đã không còn yêu thương quan tâm lẫn nhau, không muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân, thể hiện đời sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Q và anh Đỗ Rô T.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu của chị Bùi Thị Q yêu cầu nuôi cháu Đỗ Đan TR, sinh ngày 10/02/2006 và Đỗ Đan H, sinh ngày 07/6/2007. Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Bùi Thị Q và anh Đỗ Rô T cùng thống nhất giao cháu Đỗ Đan TR và Đỗ Đan H cho chị Q nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Mặc khác cháu TR, H cùng có nguyện vọng được sống cùng chị Bùi Thị Q. Đây là ý chí tự nguyện của anh T, chị Q và cũng phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chị Bùi Thị Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Quyết và anh Đỗ Rô T cùng xác định tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Bùi Thị Q và anh Đỗ Rô T xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Bùi Thị Q phải chịu án phí sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[8] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 53, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Q và anh Đỗ Rô T.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Đan TR, sinh ngày 10/02/2006 và Đỗ Đan H, sinh ngày 07/6/2007 cho chị Bùi Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Đỗ Rô T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng: chị Bùi Thị Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Chị Q đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền

số 0009780 ngày 23/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện ĐH được cHên thu án phí.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND Huyện ĐH;
- Chi cục THADS Huyện ĐH;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- UBND xã ĐT;
- Lưu: HS; VT-TA.

**(đã ký)**

**Phan Thị Mỹ Ghét**